TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2025/QĐST-DS	*Thọ Xuân, ngày 17 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 19; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST - DS ngày 20 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Trần Thị D**, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

- ***Bị đơn*****:**Ông **Hoàng Trọng S**, sinh năm 1956;

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Trọng S và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm phải trả lại cho bà Trần Thị D số tiền đặt cọc 126.000.000đ *(một trăm hai mươi sáu triệu đồng).*

Các bên thông nhất phương án trả lại tiền đặt cọc như sau:

- Đợt 1: Ngày 30/6/2025 thanh toán số tiền 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu

đồng).

- Đợt 2: Ngày 30/8/2025 thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Đợt 3: Ngày 30/10/2025 thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Đợt 4: Chậm nhất ngày 30/12/2025 thanh toán số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận mà ông Hoàng Trọng S và bà Nguyễn Thị N không trả được nợ, vi phạm bất kỳ kỳ thời hạn trả nợ nào như đã cam kết nêu trên thì bà Trần Thị D có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ (còn lại) theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 10%/năm, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Về án phí:

Bà Trần Thị D phải nộp 1.575.000 đồng án phí dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.150.000 đồng, bà D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006118 ngày 20/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, bà Trần Thị D được nhận lại số tiền 1.575.000 đồng.

Ông Hoàng Trọng S và bà Nguyễn Thị N phải nộp 1.575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông S là người cao tuổi, nên ông S được miễn nộp tiền án phí dân sự, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Như vậy, bà Nguyễn Thị N phải nộp số tiền án phí dân sự là 787.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến